TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/DS-ST
Ngày: 08-3-2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Chinh;**
2. Ông **Đinh Hữu Luynh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Văn Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐ - DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST - DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **b**à **Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số A thôn L, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vì bà và bà H là người cùng thôn xóm, quen biết thân thiết nên bà H đã nhiều lần vay tiền của bà và bà đã cho bà H vay tiền nhiều lần trong nhiều năm. Trong những lần cho vay đó thì có lúc chuyển khoản, có lúc đưa tiền mặt. Trong các lần vay đó thì bà H cũng trả được cho bà một phần tiền. Sau đó, đến ngày 21/3/2022 bà và bà H tính toán lại thì bà H còn nợ bà số tiền là 60.000.000đ, do vậy, bà H mới viết giấy mượn tiền cho bà, xác nhận là nợ bà số tiền 60.000.000đ. Các lần vay mượn trước đó là không còn hiệu lực mà hai bên xác nhận bằng giấy mượn tiền ngày 21/3/2022 cho dễ tính toán. Theo giấy mượn tiền này thì thời hạn trả nợ

là không xác định thời hạn, khi nào bà cần tiền thì báo bà H một tháng để bà H trả nợ. Sau đó ngày 10/5/2022 bà H lại hỏi mượn tiền tiếp 23.000.000đ. Ngày 10/5/2022 này bà cho bà H 23.000.000đ bằng tiền mặt và bà H đã viết giấy mượn tiền ngày 10/5/2022, số tiền 23.000.000đ. Số tiền 23.000.000đ này vì là chỗ thôn xóm thân thiết nên bà cũng cho bà H vay không có thời hạn, khi nào cần thì báo trước một tháng để bà H trả nợ. Các khoản tiền bà cho bà H vay cũng là không có lãi. Sau đó có việc bà cần tiền bà đã yêu cầu bà H trả nợ nhiều lần nhưng bà H không trả nợ. Giấy mượn tiền ngày 21/3/2022, số tiền 60.000.000đ và giấy mượn tiền ngày 10/5/2022, số tiền 23.000.000đ là do bà Nguyễn Thị H viết và ký tên vào chỗ người mượn tiền. Đến nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền 83.000.000 đồng theo như giấy vay tiền ngày 21/3/2022 và ngày 10/5/2022 không yêu cầu lãi suất. Ngoài yêu cầu trên, bà không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị H đến Tòa án để trình bày lời khai, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời gửi Thông báo về việc yêu cầu trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng bà H vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo cho bị đơn được biết về kết quả phiên họp và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 83.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 83.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/3/2022 và ngày 10/5/2022 nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn theo quy định.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền đã vay 83.000.000đ không tính lãi suất, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp tại bút lục số 14, số A do bị đơn bà Nguyễn Thị H viết và ký vào ngày 21/3/2022 và ngày 10/5/2022. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn nhưng bị đơn luôn vắng mặt khi Tòa án mời làm việc và không có ý kiến phản hồi. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ cho thấy hiện nay bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn sinh sống cư trú tại số nhà A thôn L, xã T, huyện Đ. Trong năm 2022, Tòa án cũng đã tiến hành, thụ lý giải quyết đơn kiện của bà Trần Thị M khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị H; quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn bà H có đến Tòa án và chốt nợ với bà Trần Thị M theo quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 12/2022/QĐST – DS ngày 01/8/2022. Và cũng trong ngày 08/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự về việc xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành theo quy định của Luật thi hành án Dân sự. Như vậy, việc bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Đến thời điểm xét xử vụ án, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được là bản chính giấy vay tiền do bị đơn bà Nguyễn Thị H viết và ký vào ngày 21/3/2022 và ngày 10/5/2022, ngoài tài liệu trên thì không có tài liệu nào khác thể hiện bị đơn đã trả tiền vay cho nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn bà Nguyễn Thị H có vay và nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 83.000.000đ, đến nay chưa trả cho nguyên đơn là có thật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả số tiền đã vay 83.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 83.000.000đ là đúng quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 226, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, 469 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 83.000.000 đồng *(tám mươi ba triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 2.075.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc